

Quyết định số: **08/2025/HS-GĐT**
Ngày 03 tháng 4 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Văn Thường**

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông **Lê Tự** và ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Minh Nhật** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Người bị kết án:

Lê Kim T, sinh ngày 09/3/1985, tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: tổ F, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện nay: nhà số B đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Kim C**, sinh năm 1954 và bà **Đông Thị Hồng P**, sinh năm 1955; có vợ là **Nguyễn Thị Kim T1**, sinh năm 1991 và 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Người đại diện hợp pháp của Lê Kim T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Nguyễn Thị Kim T1**, sinh năm 1991; nơi cư trú: nhà số B đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lúc 15 giờ 20 phút ngày 25/5/2023, tại trước nhà số C N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Công an quận H phát hiện **Lê Kim T** đang điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 43A-476.56 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện **Lê Kim T** đang vận chuyển 2.300 bao thuốc lá điều không phải do Việt Nam sản xuất, không có hóa đơn, chứng từ kèm theo, gồm: 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu M, 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Marlboro, 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Marlboro Gold, 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Special Gold, 150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Menthol, 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Classic, 520 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Lights, 1060 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Change, 320 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Moud Variance Blueberry Menthol, 20 bao thuốc lá điều

nhãn hiệu Moud Variance Applemint Menthol. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Lê Kim T** thu giữ thêm 4.300 bao thuốc lá điều không phải do Việt Nam sản xuất, gồm: 1820 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Change, 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Classic, 60 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Change Mango, 630 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Special Gold, 790 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Lights, 350 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse Menthol, 210 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Capri Superslims Menthol, 140 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Moud Variance Blueberry Menthol.

Tại Kết luận giám định số 1074/Kl-KTHS ngày 02/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận toàn bộ số thuốc lá điều (6.600 bao) thu giữ của **Lê Kim T** không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 26/6/2024, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng quyết định:

Tuyên bố **Lê Kim T** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt **Lê Kim T** 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Ford, loại Everest, sản xuất năm 2018, màu trắng, biển kiểm soát 43A-476.56 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 077905 mang tên **Lê Kim T**).

Ngày 08/7/2024, **Lê Kim T** và đại diện hợp pháp của **Lê Kim T**, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Nguyễn Thị Kim T1** (vợ **T**) kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt tiền đối với **Lê Kim T** và xem xét lại việc tịch thu toàn bộ xe ô tô 43A-476.56 là gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà **T1** vì đây là tài sản chung của vợ chồng.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 191/2024/HS-PT ngày 17/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Kim T** và bà **Nguyễn Thị Kim T1**, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và phần xử lý vật chứng.

Về trách nhiệm hình sự: xử phạt **Lê Kim T** 06 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Ford, loại Everest, sản xuất năm 2018, màu trắng, biển kiểm soát 43A-476.56, giao cho cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành bán đấu giá để tịch thu 1/2 giá trị của chiếc xe phần sở hữu của **Lê Kim T**, trả lại cho bà **Nguyễn Thị Kim T1** 1/2 giá trị của chiếc xe.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 11/QĐ-VC2 ngày 13/02/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 191/2024/HS-PT ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo hướng hủy phần xử lý vật chứng đối với xe ô

tô biển kiểm soát 43A-476.56 và giữ nguyên phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm đối với xe ô tô này.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 11/QĐ-VC2 ngày 13/02/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 25/5/2023, **Lê Kim T** sử dụng chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Ford, loại Everest, sản xuất năm 2018, màu trắng, biển kiểm soát 43A-476.56 để vận chuyển 2.300 bao thuốc lá điếu đi bán cho người khác. Khám xét thu giữ tại chỗ ở của **T** 4.300 bao thuốc lá điếu các loại. Tổng cộng là 6.600 bao, đều là thuốc lá điếu không phải do Việt Nam sản xuất, không có hóa đơn, chứng từ kèm theo và nhằm mục đích để bán cho người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm xét xử **Lê Kim T** về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quy định việc tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với: “*Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội*”; đồng thời, tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: “*Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy*”.

[3] Trong vụ án này, **Lê Kim T** sử dụng chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Ford, loại Everest, sản xuất năm 2018, màu trắng, biển kiểm soát 43A-476.56, đứng tên sở hữu của mình để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, xe có giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước. Do vậy, việc Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để sửa bản án sơ thẩm, tuyên tịch thu chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Ford, loại Everest, sản xuất năm 2018, màu trắng, biển kiểm soát 43A-476.56, giao cho cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành bán đấu giá để tịch thu 1/2 giá trị của chiếc xe phần sở hữu của **Lê Kim T**, trả lại cho bà **Nguyễn Thị Kim T1** 1/2 giá trị của chiếc xe là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

[4] Do đó, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 11/QĐ-VC2 ngày 13/02/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 2 Điều 388; Điều 390 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 11/QĐ-VC2 ngày 13/02/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 191/2024/HS-PT ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần xử lý vật chứng và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân

quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Ford, loại Everest, sản xuất năm 2018, màu trắng, biển kiểm soát 43A-476.56.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự phúc thẩm số 191/2024/HS-PT ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
 - VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
 - TAND thành phố Đà Nẵng;
 - TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
 - VKSND thành phố Đà Nẵng;
 - VKSND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
 - Công an thành phố Đà Nẵng;
 - Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
 - Chi cục THADS quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
 - Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
 - Lưu: H/sơ vụ án, Vụ GĐT, TT (03 bản);
- Phòng HCTP và Phòng LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường